

BÁO CÁO

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 THỰC HIỆN CTMTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TỈNH CHÂU (Kèm theo Công văn số: 2654/BLĐT BXH-VPQGGN ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM, KHẢ NĂNG THỰC HIỆN 9 THÁNG VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2024

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

Được sự quan tâm của Đảng ủy, sự phối hợp của mặt trận, các hội đoàn thể xã. Thường xuyên quan tâm chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo thông qua kế hoạch, chương trình công tác hàng năm, quý, tháng. Trên cơ sở đó, các ban, ngành, cơ quan, đơn vị, thôn triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình phù hợp với điều kiện thực tế. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, các ngành, đồng thời hàng năm căn cứ Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã cũng như kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, UBND xã đã xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các văn bản liên quan đến các dự án Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 6 tháng đầu năm, khả năng thực hiện 9 tháng và ước thực hiện cả năm 2024 như sau:

+ Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND xã Tỉnh Châu về phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Tỉnh Châu

+ Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 27/02/2024 về việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Tỉnh Châu năm 2024;

- Trên cơ sở các văn bản của các cấp, UBMTTQ Việt Nam, các Hội, đoàn thể xã đã cụ thể hóa văn bản vào chương trình công tác năm và triển khai đến chi hội, chi đoàn; thường xuyên tuyên truyền, theo dõi, quản lý hội viên, đoàn viên thuộc hộ nghèo do Hội, đoàn thể mình quản lý để kịp thời giúp đỡ, hỗ trợ về vật chất, tinh thần hoặc đề xuất hỗ trợ phương tiện, vay vốn,... giúp hội viên ổn định cuộc sống, chủ động làm ăn vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Kịp thời củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn xã; phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách cho các thành viên ban chỉ đạo. Trên cơ sở nhiệm vụ và địa bàn được phân

công, các thành viên Ban chỉ đạo thường xuyên theo dõi và giám sát việc thực hiện công tác giảm nghèo ở các thôn.

- Công tác tuyên truyền: Tiếp tục tập trung tuyên truyền sâu rộng về công tác giảm nghèo, an sinh xã hội, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân về tiêu chí của chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ về quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025), mục tiêu giảm nghèo bền vững, góp phần tạo được sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng tâm, hiệp lực của toàn xã hội trong triển khai thực hiện chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội bền vững. Tăng cường xây dựng, củng cố hệ thống thông tin truyền thông cơ sở; tăng cường nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của Nhà nước và đáp ứng nhu cầu thông tin thiết yếu của xã hội; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân; tăng thời lượng phát trên hệ thống phát thanh nhằm đảm bảo thông tin tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chính sách giảm nghèo, tuyên truyền nêu các gương điển hình tiên tiến, mạnh dạn, chủ động làm ăn để tăng thu nhập, từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, vươn lên thoát nghèo bền vững.

II. Kết quả phân bổ, sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình

Căn cứ Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi cho phòng, ban, đơn vị và UBND các xã từ nguồn vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh, thành phố;

+ Tổng nguồn vốn phân bổ: 459.000.000, trong đó:

Tổng nguồn vốn dự án 2 được chuyển nguồn sang năm 2024

1. Ngân sách trung ương: 399.000.000 đồng.
2. Ngân sách địa phương: 60.000 đồng.
3. Huy động khác: không.

Hiện nay địa phương đang triển khai thực hiện dự án phát triển cộng đồng (Chăn nuôi bò cái lai Zeebu sinh sản).

III. Tình hình thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, Kiểm toán nhà nước

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 108/2023/QH15, Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội. Không có

2. Kết quả thực hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước, các cơ quan thanh tra liên quan trong thực hiện Chương trình. Không có

IV. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình

Đánh giá đầy đủ kết quả thực hiện mục tiêu chung chung, mục tiêu cụ thể của Chương trình được quy định tại khoản 1, 2 Mục I ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

1. Mục tiêu chung.

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống. Phấn đấu đạt chỉ tiêu giảm nghèo năm 2024 để góp phần hoàn thành mục tiêu giảm nghèo giai đoạn 2021-2025

2. Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể.

a) Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn xã 1,5%, giảm 01 hộ nghèo, đến cuối năm 2024 còn 25 hộ nghèo

b) Phấn đấu giảm 01 hộ cận nghèo;

c) Hỗ trợ xây dựng và phê duyệt thực hiện 04 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

d) Phấn đấu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững;

đ) Cử cán bộ làm công tác giảm nghèo tham gia lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về các nội dung triển khai công tác giảm nghèo năm 2024;

e) Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản:

- Về việc làm:

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu về việc làm được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm;

+ Tối thiểu 02 người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ kết nối việc làm thành công;

- Về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế.

- Về giáo dục, đào tạo: Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt trên 98%;

- Về nước sinh hoạt và vệ sinh: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 95% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Về thông tin: Trên 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

V. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình

Năm 2022, UBND xã Tịnh Châu xây dựng phương án Chăn nuôi bò cái lai Zê bu sinh sản thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững tại xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi, năm 2022

Với tổng kinh phí: 746.215.000, trong đó:

Ngân sách trung ương, tỉnh, thành phố: 356.500.000 đồng

Vốn dân đóng góp: 389.715.000 triệu.

***Kết quả thực hiện năm 2022:**

-Thực hiện quyết định số 2334/QĐ- UBND, ngày 24/5/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án Dự án chăn nuôi bò cái lai Zebu sinh sản thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi.

UBND xã Tịnh Châu tiến hành thực hiện các thủ tục theo đúng trình tự của pháp luật về việc phê duyệt hồ sơ mời chào hàng cạnh tranh; Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu: Gói thầu: Cung cấp bò cái lai Zebu, trọng lượng bình quân 220 kg/con (đã được tiêm phòng vắc xin LMLM, tụ huyết trùng, viêm da nổi cục) Dự toán mua sắm: Dự án chăn nuôi bò cái lai Zebu sinh sản thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi.

Đến nay UBND xã Tịnh Châu đã thực hiện giải ngân nguồn vốn ngân sách Trung ương, tỉnh, thành phố như sau:

-Nguồn vốn ngân sách Trung ương phân bổ: 310.000.000 đồng, đã giải ngân 270.330.000 đồng, nộp trả lại ngân sách 86.170.000 đồng.

-Nguồn vốn ngân sách tỉnh, thành phố phân bổ: 46.500.000 đồng, đã giải ngân 46.500.000 đồng đạt 100%.

Năm 2023, Căn cứ Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi cho phòng, ban, đơn vị và UBND các xã từ nguồn vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh, thành phố;

+ Tổng nguồn vốn phân bổ: 459.000.000, trong đó:

Ngân sách trung ương: 399.000.000 đồng

Ngân sách tỉnh: 40.000.000 đồng

Ngân sách thành phố: 20.000.000 đồng

Tổng nguồn vốn dự án 2 được chuyển nguồn sang năm 2024

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

*** Kết quả thực hiện năm 2023**

Tổng nguồn vốn được cấp: 459.000.000 (năm 2023: 459.000.000 đồng chuyển nguồn sang năm 2024: 459.000.000 đồng).

Hiện nay UBND xã chưa thực hiện giải ngân.

VI. Đánh giá chung (mặt được, hạn chế và nguyên nhân)

1.Mặt được:

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của UBND thành phố, các phòng Ban, đơn vị thành phố và Đảng ủy xã. Sự phối hợp đồng bộ với Mặt trận, các hội đoàn thể xã nên tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm vượt Kế hoạch của Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương. Đến cuối năm 2023: hộ nghèo còn 26 hộ, chiếm tỷ lệ 1,61%, hộ cận nghèo 67 hộ, chiếm tỷ lệ 4,14%.

Việc triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo đã huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị, được sự đồng thuận cao trong xã hội, đã vận động được sự tham gia hưởng ứng của người dân.

Việc hỗ trợ trực tiếp cho hộ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong các chương trình đã góp phần lớn trong công tác giảm nghèo hàng năm của xã.

Các chương trình, dự án đều được đưa ra lấy ý kiến của người dân đã tạo được niềm tin của nhân dân với Nhà nước.

Dự án thuộc nguồn vốn ngân sách chương trình mục tiêu nên UBND xã tổ chức thực hiện đúng theo quy định của Luật đầu thầu.

Thực hiện xong phần kinh phí còn dư nộp trả lại ngân sách đúng theo quy định.

2. Hạn chế:

Còn một số hộ nghèo, hộ cận nghèo còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước, không muốn thoát nghèo nên lúc đầu không muốn tham gia các Dự án, gây khó khăn cho cán bộ, công chức, Hội đoàn thể cơ sở trong việc tiếp tục vận động hộ nghèo, cận nghèo thực hiện các chương trình dự án tiếp theo.

3.Nguyên nhân

Các Hội đoàn thể chưa xây dựng được mô hình cho hội viên là người nghèo, cận nghèo để họ làm ăn vươn lên thoát nghèo bền vững.

Nhận thức của hộ nghèo, hộ cận nghèo còn thấp, chưa tiếp thu kịp thời các tiến bộ khoa học kỹ thuật, ngại học hỏi, thay đổi áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Dự án phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đối tượng cũng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo nhưng được hỗ trợ 100% con giống, thức ăn...còn dự án thuộc chương trình giảm nghèo bền vững người dân phải đối ứng 15% sau khi kết thúc dự án. Nên người dân còn so bì, không tham gia dự án.

Mặc khác hộ nghèo, cận nghèo tại địa phương hiện nay còn lại đa phần già yếu, bệnh tật không có khả năng lao động nên rất khó khăn trong công tác tham gia vào dự án cộng đồng để phát triển sản xuất vươn lên thoát nghèo.

B. KẾ HOẠCH NĂM 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. Bối cảnh xây dựng kế hoạch năm 2025

Năm 2025 tình hình thời tiết diễn biến hết sức khó lường, là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025, là năm tổ chức Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đảng toàn Quốc lần thứ XIV. Tuy nhiên khó khăn, thách thức còn rất lớn, nhất là trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã giai đoạn 2021-2025, nhằm hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội Đảng bộ xã đã đề ra. Chính vì vậy năm 2025 chúng ta cần tập trung bám sát vào các mục tiêu chủ yếu sau:

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống. Phấn đấu đạt chỉ tiêu giảm nghèo năm 2024 để góp phần hoàn thành mục tiêu giảm nghèo giai đoạn 2021-2025.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn xã 1,5%, giảm 01 hộ nghèo, đến cuối năm 2024 còn 25 hộ nghèo

b) Phấn đấu giảm 02 hộ cận nghèo;

c) Hỗ trợ xây dựng và phê duyệt thực hiện 04 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

d) Phấn đấu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững;

đ) Cử cán bộ làm công tác giảm nghèo tham gia lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về các nội dung triển khai công tác giảm nghèo năm 2024;

e) Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản:

- Về việc làm:

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu về việc làm được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm;

+ Tối thiểu 02 người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ kết nối việc làm thành công;

- Về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế.

- Về giáo dục, đào tạo: Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt trên 98%;

- Về nước sinh hoạt và vệ sinh: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 95% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Về thông tin: Trên 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

III. Nội dung hoạt động và đề xuất kinh phí thực hiện Chương trình

1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo (không).

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

b) Tiểu dự án 2: Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo (không).

UBND xã xây dựng phương án hoàn thành giải ngân theo phân bổ tại Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi cho phòng, ban, đơn vị và UBND các xã từ nguồn vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh, thành phố.

3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng (không)

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

b) Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (không)

a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

c) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo (không)

6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin (không)

a) *Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin*

b) *Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều*

7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

a) *Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình*

b) *Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá*

Trên đây là báo cáo kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Tịnh Châu. UBND xã Tịnh Châu kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Phòng LĐTBXH thành phố;
- Thường trực đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Quang Luận